

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG FINTECH VÀO CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM

● ĐỖ THỊ BÍCH HỒNG

TÓM TẮT:

Thị trường tài chính Việt Nam trong những năm gần đây không còn xa lạ với thuật ngữ công nghệ tài chính - Fintech. Sự hiện diện của các công nghệ tài chính, các công ty Fintech đã và đang nhận được sự chào đón tích cực từ công chúng, Fintech được kỳ vọng có thể định hình lại cấu trúc thị trường dịch vụ tài chính. Cùng với sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0, ngày càng nhiều người tiêu dùng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ từ Fintech. Tuy nhiên, đi kèm với những cơ hội phát triển, ứng dụng Fintech tại Việt Nam vẫn còn không ít khó khăn, thách thức. Bài viết phân tích thực trạng ứng dụng Fintech vào các ngân hàng thương mại Việt Nam, từ đó, đề xuất một số giải pháp phát triển lĩnh vực này nhằm phát triển việc ứng dụng Fintech vào lĩnh vực ngân hàng một cách hiệu quả hơn.

Từ khóa: ngân hàng thương mại, Fintech, thị trường tài chính, dịch vụ tài chính, chuyển đổi số.

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, việc kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng đã và đang có nhiều sự thay đổi, với việc đổi mới và phát triển mạnh mẽ của các công ty Fintech đã làm tăng nhu cầu tìm kiếm các giải pháp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Fintech đã và đang trở thành một bộ phận không thể thiếu của ngân hàng thương mại (NHTM), các NHTM ngày nay phải đối mặt với nhiều áp lực cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ tài chính đặc biệt đến từ các tổ chức tài chính phi ngân hàng. Hơn nữa, các công ty Fintech, nhà cung cấp dịch vụ tài chính, cũng không ngừng sáng tạo, mở rộng và phát triển các sản phẩm và dịch vụ hướng vào lĩnh vực truyền thống

mà các ngân hàng thương mại đã và đang bao phủ như dịch vụ thanh toán, giải pháp huy động thay thế hay quản lý tài sản.

Một số chuyên gia trong lĩnh vực dịch vụ tài chính xem sự bùng nổ của Fintech là mối đe dọa và có thể gây ra tác động tiêu cực tới ngành Ngân hàng, tuy nhiên một số chuyên gia khác nhận định rằng Fintech có thể trở thành cơ hội mới và tác động tích cực đến hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam, vì nó mang đến sự linh hoạt cũng như có nhiều chức năng tốt hơn trong một số lĩnh vực kinh doanh ngân hàng (Romànova and Kudinska, 2016).

Trên cơ sở phân tích sự phát triển Fintech, thực trạng ứng dụng Fintech tại các ngân hàng thương

mại tại Việt Nam hiện nay, tác giả đề xuất một số giải pháp giúp nâng cao hiệu quả việc ứng dụng Fintech vào hoạt động của các ngân hàng một cách hiệu quả hơn.

2. Tổng quan Fintech

Khi mới ra đời, Fintech là một thuật ngữ được ghép từ 2 từ riêng biệt “Financial” và “Technology”, dùng để mô tả quá trình ứng dụng các công nghệ mới nhằm tự động hóa việc cung ứng và sử dụng các dịch vụ tài chính. Các định chế tài chính tiến hành ứng dụng công nghệ thông tin, tạo ra các phần mềm chuyên dụng trong tài chính để nâng cao hiệu quả của giao dịch tài chính.

Thuật ngữ “Fintech” mô tả việc sử dụng công nghệ nhằm tự động hóa việc cung ứng và sử dụng dịch vụ tài chính, từ đó đáp ứng tốt hơn cho các giao dịch tài chính và thương mại (Dương Tấn Khoa, 2019).

Theo Ủy ban Ổn định Tài chính (FSB), Fintech là “đổi mới tài chính dựa trên sự hỗ trợ của công nghệ hướng tới tạo ra các mô hình kinh doanh, quy trình, ứng dụng hoặc sản phẩm mới có tác động quan trọng đối với thị trường và tổ chức tài chính cũng như việc cung cấp các dịch vụ tài chính” (Thakor, 2019).

Theo Arner và Hochstein, Fintech là thị trường mới tích hợp tài chính và công nghệ (Arner và cộng sự, 2015), thay thế các cấu trúc tài chính truyền thống bằng các quy trình dựa trên công nghệ mới (Hochstein, 2015).

Ngày nay, dưới tác động của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, thuật ngữ Fintech đã dần dần mở rộng theo hướng tiếp cận đến người sử dụng hơn. Hiện nay, Fintech là việc ứng dụng các phát minh về công nghệ mới nhằm gia tăng số lượng khách hàng có thể tiếp cận các dịch vụ tài chính như thanh toán, chuyển tiền tự động, gọi vốn trực tuyến, cho vay ngang hàng, quản lý tài chính cá nhân, quản trị đầu tư, bảo hiểm, quản trị rủi ro,... (Gregor Dorfleitner và cộng sự, 2017).

Qua khảo lược nhiều khái niệm về thuật ngữ này, có thể rút ra tính bao quát của Fintech đó là: Fintech là áp dụng các công nghệ đổi mới, sáng tạo và hiện đại cho lĩnh vực tài chính nhằm đem đến cho khách hàng các giải pháp và dịch vụ tài chính minh bạch, hiệu quả và thuận tiện với chi phí thấp hơn so với các dịch vụ tài chính truyền thống

(Mackenzie, 2015 và Schueffel, 2016). Các lĩnh vực Fintech cung cấp gồm: Dịch vụ tín dụng, tiền gửi và huy động vốn; Dịch vụ thanh toán, bù trừ và quyết toán, bao gồm cả tiền kỹ thuật số; Dịch vụ quản lý đầu tư (bao gồm cả thương mại); Bảo hiểm (Navaretti và cộng sự, 2017).

3. Thực trạng ứng dụng Fintech vào các ngân hàng thương mại Việt Nam

3.1. Những thành quả đạt được

Trong những năm qua, lĩnh vực Fintech đã có những bước tiến đáng kể nhờ việc áp dụng mạnh các giao thức kỹ thuật số, sự bùng nổ của ngành Thương mại điện tử (TMĐT) và quyết tâm thúc đẩy thanh toán kỹ thuật số từ Chính phủ. Số lượng công ty Fintech tại Việt Nam đã tăng gấp rất nhanh trong những năm qua, tính đến cuối năm 2021, Việt Nam có 150 công ty Fintech, hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau bao gồm trung gian thanh toán và ví điện tử, cho vay ngang hàng, công nghệ chuỗi khối, tiền kỹ thuật số và kiều hối. Về giá trị giao dịch, thị trường Fintech Việt Nam cũng cho thấy trong năm 2021 đạt 12,9 tỷ USD.

Đặc biệt từ khi diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 xảy ra cuối năm 2019, Việt Nam đã phát triển mạnh về thanh toán số và hoạt động TMĐT. Trong năm 2021, Việt Nam là nước đứng thứ ba trong khu vực ASEAN về nguồn vốn tài trợ cho Fintech với 375 triệu USD, chiếm 11% tổng vốn đầu tư của 6 nền kinh tế hàng đầu khu vực (UOB và cộng sự, 2021). Theo Báo cáo Fintech Việt Nam của Fintech News Singapore (2021), quý 4/2021, thanh toán điện tử tăng 75% với tổng giá trị giao dịch tăng 124% so với cùng kỳ năm 2020. Các công ty Fintech ghi nhận mức tăng trưởng cao chưa từng có với tổng thanh toán qua ví MoMo tăng gấp 2 lần sau 1 năm kể từ tháng 01/2020. Tần suất giao dịch TMĐT tử cũng tăng đáng kể trong thời gian qua, với tổng lượt truy cập các ứng dụng mua sắm đem lại doanh thu 14,5 tỷ USD trong quý 4/2021 (tăng 34% so với quý trước). (Bảng 1)

Đối với cơ quan Nhà nước:

- Nhận thức được ý nghĩa và lợi ích của lĩnh vực Fintech tại Việt Nam trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng cường năng lực cạnh tranh và nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính, ngày 12/8/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 999/QĐ-TTg phê duyệt Đề án thúc

Bảng 1. Xếp hạng quốc gia về phát triển Fintech năm 2021

Quốc gia	Khu vực	Xếp hạng toàn cầu
Mỹ	Bắc Mỹ	1
Anh	Châu Âu	2
Singapore	Châu Á - Thái Bình Dương	4
Nhật Bản	Châu Á - Thái Bình Dương	21
Hàn Quốc	Châu Á - Thái Bình Dương	26
Indonesia	Châu Á - Thái Bình Dương	43
Philippines	Châu Á - Thái Bình Dương	53
Thái Lan	Châu Á - Thái Bình Dương	55
Việt Nam	Châu Á - Thái Bình Dương	70

Nguồn: Findexable (2021)

đẩy mô hình kinh tế chia sẻ. Thủ tướng Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu, xây dựng đề án cơ chế quản lý thử nghiệm (Sandbox) cho hoạt động Fintech, nghiên cứu cơ chế thí điểm hoạt động cho vay ngang hàng....

- Ngân hàng Nhà nước đã chủ động tiếp cận với Fintech thông qua việc thành lập Ban Chỉ đạo Fintech vào tháng 3/2017, với mục tiêu hoàn thiện hệ sinh thái Fintech hỗ trợ cho sự hình thành và phát triển của các công ty Fintech tại Việt Nam.

- Chính phủ ban hành Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 6/9/2021 thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng. Trong quá trình thử nghiệm, cơ quan quản lý nhà nước theo dõi chặt chẽ đối với tất cả rủi ro phát sinh, đánh giá rủi ro, tác động của nó cũng như khả năng thất bại và thành công của giải pháp.

Đối với các ngân hàng thương mại:

- Các NHTM đã chủ động nắm bắt cơ hội từ Fintech và tích cực triển khai, ứng dụng Fintech theo chiến lược kinh doanh, theo nguồn lực tài chính và theo khả năng ứng dụng của mình.

- Các NHTM đã tích cực đầu tư vào công nghệ thông tin, kỹ thuật hiện đại để cho tạo ra các dịch vụ mới, tiết kiệm thời gian của khách hàng, giảm rủi ro trong hoạt động. Hơn nữa, các NHTM liên tục cập nhật, ứng dụng các công nghệ mới để cải tiến, nâng cấp và tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trên

các kênh điện tử như ngân hàng điện tử, sản phẩm trên điện thoại di động; mô hình ngân hàng không chi nhánh; ứng dụng thanh toán không dùng thẻ nhằm gia tăng tính tiện ích trong lĩnh vực thanh toán cho khách hàng.

Do đó, dù mới ra đời được vài năm nay, nhưng hoạt động Fintech tại các NHTM đã và đang phát triển và tăng tốc mạnh mẽ. Theo thống kê từ Ngân hàng Nhà nước, có 72% công ty Fintech đã liên kết với các NHTM Việt Nam, trong đó có 14% phát triển dịch vụ mới và chỉ có 14% sẵn sàng cạnh tranh với NHTM. Hiện nay, có 39 công ty Fintech hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thanh toán, trong đó có 5 ví điện tử lớn nhất, đó là MoMo ,

Moca, ZaloPay, VietelPay và Payoo. Với hơn 4 triệu người tiêu dùng, toàn hệ thống xử lý lên tới 214,6 triệu món giao dịch với số tiền trên 91.000 tỷ đồng. Bên cạnh đó, trong lĩnh vực cho vay ngang hàng - P2P Lending có hơn 40 công ty Fintech hoạt động cung cấp sản phẩm cho vay nhanh (Ánh Tuyết, 2021).

3.2. Một số khó khăn, hạn chế

Mặc dù đã đạt được nhiều thành quả nhất định trong vài năm qua, việc ứng dụng Fintech tại các NHTM vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Thiếu hành lang pháp lý đồng bộ từ các cơ quan quản lý cho hoạt động ngân hàng số; thiếu quy định về việc quản lý, trao đổi, chia sẻ dữ liệu khách hàng hỗ trợ cho việc ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu lớn, điện toán đám mây,... vào hoạt động của các ngân hàng.

- Thời gian cập nhật, sửa đổi, bổ sung pháp lý tương đối chậm so với tốc độ phát triển chóng mặt của công nghệ. Còn tồn tại khoảng trống pháp lý trong lĩnh vực Fintech tại Việt Nam, đặc biệt là về hoạt động của ví điện tử, Mobile Money.

- Các quy định để bảo vệ khách hàng khi sử dụng sản phẩm tài chính cung ứng bởi Fintech vẫn đang bỏ ngỏ. Nhiều công ty Fintech đã lợi dụng sơ hở này để huy động tiền gửi của khách hàng theo mô hình đa cấp với mục đích lừa đảo. Nhiều công ty Fintech vỡ nợ và không thể chi trả cho người gửi tiền đã thể hiện sự chưa đầy đủ các quy định

về bảo đảm an toàn và bảo đảm quyền của người tiêu dùng.

- Nguồn nhân lực được đào tạo trong nước hiện nay chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu và đòi hỏi sự phát triển công nghệ ngân hàng số ngày càng phát triển với tốc độ cao trong khi các chương trình đào tạo đại học còn thay đổi tương đối chậm so với xu thế.

- Các ngân hàng hiện đang thiếu nguồn nhân sự có trình độ về lĩnh vực chuyên sâu đối với ngân hàng và công nghệ. Khi ứng dụng công nghệ số vào ngân hàng, đòi hỏi nguồn nhân sự phải nắm vững các kiến thức về công nghệ mới của công nghệ 4.0 như trí tuệ nhân tạo (AI - Artificial intelligence), học máy (ML - Machine learning), phân tích dữ liệu nâng cao, công nghệ sổ cái phân tán (DLT - Distributed ledger technology), điện toán đám mây và các giao diện lập trình ứng dụng (APIs - Application programming interfaces). blockchain.

- Fintech vẫn có thể gây rủi ro mất dữ liệu và thông tin của khách hàng. Mặt khác, vẫn tiềm ẩn nguy cơ rủi ro đối với hệ thống thanh toán như rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tấn công công nghệ.

4. Một số giải pháp nhằm ứng dụng Fintech vào các ngân hàng thương mại

Nhằm thúc đẩy việc ứng dụng Fintech vào các ngân hàng, tác giả xin đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, cơ quan nhà nước tiếp tục hoàn thiện và đồng bộ các quy định pháp lý về Fintech. Hiện nay, cơ sở pháp lý cho Fintech chỉ là những quy định đơn giản, ban đầu. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động này. Hoạt động Fintech cần có chính sách quản lý phù hợp trong thời gian tới như công nghệ blockchain trong việc ứng dụng vào lĩnh vực tài chính ngân hàng; xây dựng khuôn khổ pháp lý đối với hoạt động định danh khách hàng điện tử - KYC - Know your customer; giao diện lập trình ứng dụng mở - open API - Application Programming Interface; dịch vụ định danh điện tử tập trung e-KYC - Electronic Know Your Customer; huy động và cho vay hàng ngang. Cần xây dựng cụ thể các chiến lược phát triển, chính sách phát triển, tầm nhìn phát triển Fintech gắn với sự phát triển của các ngân hàng thương mại và nền kinh tế. Tiếp tục ban hành các chính sách miễn, giảm thuế; chính

sách hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn; tạo môi trường cho đầu tư Fintech, hợp tác với các ngân hàng.

Hai là, tăng cường an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật thông tin. Cần có biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho các hệ thống thanh toán, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng. Ngân hàng Nhà nước cần theo dõi, cập nhật tình hình an ninh mạng trong nước và quốc tế để chỉ đạo các đơn vị phòng chống, xử lý các rủi ro một cách kịp thời. Chính phủ cần nên đối chiếu các quy định bảo đảm an toàn của các ngân hàng thương mại khi áp dụng như quy định về tỷ lệ dự trữ bắt buộc, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, quy định mua bảo hiểm tiền gửi bắt buộc.

Ba là, đào tạo chương trình cử nhân Fintech ngân hàng. Đối với lĩnh vực Fintech, đòi hỏi các sinh viên sử dụng tiếng Anh là chủ yếu nên cần có sự đầu tư tròn việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, các trường đại học cần có sự kết nối nhiều hơn nữa với các ngân hàng thương mại và các công ty Fintech để giúp các sinh viên thực tập, học hỏi kiến thức và kinh nghiệm thực tế.

Bốn là, các ngân hàng thương mại nên tạo ra các chính sách đào tạo nguồn nhân lực cho chính ngân hàng mình, nhằm giúp cho nhân viên nắm vững cả kiến thức chuyên ngành, cũng như ứng dụng tốt công nghệ mới trong dịch vụ tài chính để tham gia vào hoạt động Fintech.

Năm là, cần tăng cường đẩy mạnh việc cải thiện cơ sở hạ tầng, nền tảng công nghệ số, tạo sự kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu nhiều hơn nữa hệ thống công nghệ thông tin giữa các doanh nghiệp, công ty Fintech và các ngân hàng NHTM.

Sáu là, tập trung và nâng cao việc đào tạo nguồn nhân lực cũng như thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong việc ứng dụng, quản lý và phát triển Fintech. Vấn đề đào tạo về Fintech hiện nay là một trong những vấn đề rất quan trọng và cần thiết nhằm đáp ứng cả về kiến thức công nghệ mới cũng như kiến thức về nghiệp vụ tài chính ngân hàng nên đòi hỏi các trường đại học tăng cường bổ sung đào tạo cho sinh viên ngành tài chính - ngân hàng các kiến thức chuyên sâu về công nghệ mới như ngân hàng số, dữ liệu lớn, bảo mật, an ninh thông tin, hệ thống thông tin tài chính.

Bảy là, khi Fintech kết hợp với NHTM để cung

ứng sản phẩm dịch vụ Fintech qua ngân hàng thì các hoạt động cung ứng dịch vụ tài chính cần thực hiện theo quy định của hệ thống ngân hàng Việt Nam. Chính các NHTM phải thường xuyên cập nhật các tiêu chuẩn an toàn thông tin theo chuẩn mực an toàn thông tin của thế giới.

Cuối cùng, công tác truyền thông, phổ biến và nâng cao kiến thức tài chính cho người dân, người tiêu dùng trong thời đại nền kinh tế số và tài chính số nên được tăng cường đẩy mạnh hơn nữa, nhằm giúp cho khách hàng sử dụng đúng cách, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả đồng thời tự biết bảo vệ tài chính của chính mình trước những rủi ro có thể gây ra. Các cơ quan chức năng, các NHTM, các doanh nghiệp nên tổ chức nhiều hơn nữa các hội thảo, diễn đàn nhằm chia sẻ thông tin, kiến thức cũng như kinh nghiệm về công nghệ mới và công nghệ Fintech.

5. Kết luận

Fintech đã và đang là một xu hướng phát triển tất yếu, đầy tiềm năng trong lĩnh vực Ngân hàng tại Việt Nam, bởi những tính năng và ứng dụng sáng tạo. Tuy nhiên, để có thể phát huy tối đa các những đóng góp tích cực của Fintech, hệ thống các NHTM Việt Nam cần có những chiến lược, cũng như những chính sách nhằm kiểm soát những rủi ro tiềm ẩn của Fintech. Do đó, các cơ quan quản lý nhà nước cần phải có những chính sách cụ thể và chi tiết hơn, nhằm điều chỉnh một số hoạt động của các công ty Fintech trong một số lĩnh vực tài chính như huy động vốn, cho vay trực tuyến, cũng như đảm bảo an toàn cho khách hàng. Điều này sẽ góp phần đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Fintech và việc ứng dụng hoạt động Fintech vào các NHTM Việt Nam trong tương lai ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ (2021). *Nghị quyết số 100/NQ-CP, ngày 6/9/2021 thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng.*
2. Chính phủ (2019). *Quyết định số 999/QĐ-TTg, ngày 12/8/2019 phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ.*
3. Học viện Ngân hàng (2021). Tài liệu Hội thảo: “*Vai trò của ngân hàng trong xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp Fintech*”, ngày 4/10/2021.
4. Ngân hàng Nhà nước (2017). *Quyết định số 328/QĐ-NHNN, ngày 16/3/2017 về việc thành lập Ban chỉ đạo về lĩnh vực công nghệ tài chính.*
5. Ánh Tuyết (2021). Ai đang cản đường Fintech?. Truy cập tại: <https://vneconomy.vn/aidang-can-duong-Fintech.htm>
6. Dương Tấn Khoa (2019). *Fintech trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam*. Kỷ yếu Hội thảo: Tương lai của Fintech và ngân hàng - Phát triển và đổi mới, tr. 107-114, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
7. Lê Thanh Huyền (2021). Ứng dụng Fintech vào hệ thống ngân hàng Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 29/2021.
8. Lê Thị Khương (2020). Tác động của Fintech đối với hệ thống ngân hàng - Kinh nghiệm của các nước trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam. *Chuyên đề Tin học ngân hàng số 2/2020.*
9. Nguyễn Nhật Minh, Phạm Đức Anh (2022). Tác động của Fintech đối với hệ thống ngân hàng - Một số hàm ý chính sách cho Việt Nam. *Tạp chí Tài chính*, tháng 3/2022.
10. Nguyễn Thị Hiền, Phạm Thu Hương (2019). Ứng dụng Fintech trong kinh doanh ngân hàng tại Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Thương mại*, số 130/2019.
11. Vũ Cẩm Nhung, Lại Cao Mai Phương (2021). Fintech và xu hướng hợp tác với hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam. *Tạp chí Thị trường Tài chính tiền tệ*. Truy cập tại: <https://thitruongtaichinhvientien.vn/fintech-va-xu-huong-hop-tac-voi-he-thong-ngan-hang-thuong-mai-tai-viet-nam-33443.html>

12. Vũ Thị Ánh Tuyết, Vũ Thị Thanh Thủy (2021). Ứng dụng và phát triển Fintech tại Việt Nam. *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2 tháng 6/2021.
13. European Parliament. (2017). Report on Fintech: The influence of Fintech on the future of the financial sector. European Union: Committee on Economic and Monetary Affairs.
14. Fintech News Singapore. (2021). Fintech in Vietnam Report 2021. Retrieved from: <https://iris.marketing/fintech-vietnam-report-of-2021>, the transaction, 22,056 million US%24 in 2025.
15. Frost, Sullivan. (2016). *The Fintech in Australia - Trends, Forecasts and Analysis 2015 - 2020*. Australia: State Government of Australia.
16. Gregor Dorfleitner, Lars Hornuf, Matthias Schmitt, Martina Weber. (2017). *Definition of Fintech and Description of the Fintech Industry*. Germany: Springer.

Ngày nhận bài: 11/2/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/2/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/2/2022

Thông tin tác giả:

ThS. ĐỖ THỊ BÍCH HỒNG

Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

SOME SOLUTIONS TO FACILITATE THE USE OF FINTECH IN VIETNAMESE COMMERCIAL BANKS

● Master. **DO THI BICH HONG**
Ba Ria - Vung Tau University

ABSTRACT:

Fintech (financial technology) has become a popular term in Vietnam's financial market in recent years. By using technological advances to delivers financial services, Fintech companies have gained support from the public and Fintech is expected to reshape the structure of the financial services market. Along with the development of Industry 4.0, more and more customers are using Fintech products and services. However, the development of Fintech in Vietnam is still facing difficulties and challenges. This paper analyzes the current implementation of Fintech in Vietnamese commercial banks and proposes some solutions to support the growth of Fintech in Vietnam's banking sector.

Keywords: commercial banks, Fintech, financial markets, financial services, digital transformation.